

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội Phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1101/TTr-SGTVT ngày 11/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **18** thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội (đối với UBND các quận, huyện đã được ủy quyền thực hiện).

Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục số 12, 13, số 15 đến 18 Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023; Thủ tục số 17 đến 26 Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 và Quyết định số 5684/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.M.Quân;
- Các phòng: KSTTHC, ĐT, TTĐT;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Quyên).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính ủy quyền giải quyết cho Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội				
1.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

					- Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.
2.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

					- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
3.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
4.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều

				hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
5.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT

					ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
6.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
7.	Cấp Giấy chứng nhận	- Thời hạn kiểm tra hồ	Bộ phận một cửa	- Nộp hồ sơ trực tiếp	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT

	đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.	UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
8.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu);	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên

		Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: + Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; + Cấp đổi biển số: trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. - Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; + Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. + Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết	quyền)	(được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
--	--	--	--------	---	--

		quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.			
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	- Thời hạn Sở thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn đăng tải: 15 ngày; - Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT

					ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
10.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
11.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên

				bưu chính công ích.	quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
12.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký:	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;

		thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.			- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
13.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

					- Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
14.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

					- Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời hạn không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ GTVT. - Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
16.	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp	2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa	- Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 7/3/2011 của Bộ trưởng Bộ

	luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động	theo quy định.	(được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Giao thông vận tải Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư Liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
II Thủ tục hành chính ủy quyền tiếp nhận và trả kết quả cho UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội					
17.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe

		khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử). - Trường hợp sử dụng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	quyền)	(được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	cơ giới đường bộ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định
--	--	--	--------	---	---

					phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến; - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
18.	Cấp lại Giấy phép lái xe	- Trường hợp GPLX bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng: Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện GPLX đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì được cấp lại GPLX; Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được xét cấp lại GPLX, Sở GTVT thực	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa UBND cấp huyện (được Sở Giao thông vận tải ủy quyền) - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện

		hiện cấp lại GPLX và trả GPLX khi người lái xe đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX. - Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.			và người lái; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2932/QĐ-SGTVT ngày 19/7/2024 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội.
--	--	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1.	Số 13, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
2.	Số 15, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
3.	Số 16, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
4.	Số 17, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
5.	Số 18, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
6.	Số 20, Phần II Phụ lục 1 Quyết	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày

	định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	chuyên dùng lần đầu	31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
7.	Số 21, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
8.	Số 22, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
9.	Số 23, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
10.	Số 24, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
11.	Số 25, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
12.	Số 17, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư

	Thành phố		liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
13.	Số 18, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
14.	Số 19, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
15.	Số 12, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
16.	Số 26, Phần II Phụ lục 1 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
17.	Số 01, Phụ lục Quyết định số 5684/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
18.	Số 02, Phụ lục Quyết định số 5684/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép lái xe	